

Số: 1554/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 10 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm các Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011- 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 9 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ.UBND ngày 14 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt danh mục chương trình khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số 342 ngày 29 tháng 4 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm các Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 56/2006/QĐ.UBND ngày 06/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt “Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm các Chương trình khoa học và công nghệ có mục tiêu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn 2006- 2010”.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Bộ KH&CN (b/c);
- Chủ tịch, PCT CN UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP TH UBND tỉnh;
- CV:TH,CN,NL,VX,TM;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thanh Điền

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban chủ nhiệm các chương trình khoa học & công nghệ
tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2011
của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản lý hoạt động của Ban chủ nhiệm các chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015 (Gọi tắt là Chương trình) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2010.

2. Quy chế này áp dụng cho cơ quan chủ trì, Ban chủ nhiệm và các thành viên ban chủ nhiệm các chương trình khoa học và công nghệ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Việc quản lý chương trình hiện phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm vai trò quản lý nhà nước của Sở Khoa học và công nghệ, của các sở, ngành liên quan (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản); bảo đảm trách nhiệm, quyền hạn của Ban chủ nhiệm của các chương trình.

2. Hoạt động quản lý Chương trình phải bảo đảm Chương trình triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Việc sử dụng kinh phí của Chương trình phải đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí và theo đúng các quy định hiện hành.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Ban chủ nhiệm chương trình

Ban chủ nhiệm các Chương trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Ban chủ nhiệm) được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ban chủ nhiệm có không quá 5 thành viên, trong đó có 01 chủ nhiệm, 01 phó chủ nhiệm, 01 ủy viên thư ký và 1-2 ủy viên.

Ban chủ nhiệm hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chủ nhiệm

1. Chức năng của Ban chủ nhiệm

Tham mưu, tư vấn cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp về các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực có liên quan; Tập hợp lực lượng để tư vấn cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và tham gia triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực có liên quan để thực hiện các mục tiêu và nội dung khoa học công nghệ của các Chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm

a. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Chương trình hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đã được phê duyệt.

b. Phối hợp hướng dẫn các tổ chức và cá nhân đề xuất nhiệm vụ, xây dựng hồ sơ đăng ký tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

c. Đề xuất những đề tài, dự án cần được triển khai để thực hiện mục tiêu và nội dung của chương trình.

d. Đề xuất nhân lực khoa học cho việc tổ chức triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ.

e. Tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa vào kế hoạch hàng năm trình Sở Khoa học và công nghệ xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

f. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo tình hình hoạt động của Chương trình hàng năm và giữa nhiệm kỳ về Sở Khoa học - Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

g. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ hàng năm, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, tổ chức tuyên truyền, phổ biến những kết quả nghiên cứu có giá trị và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các đề tài, dự án đã được giao cho các tổ chức, cá nhân, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ.

h. Tổ chức tham gia các hoạt động phổ biến, ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ, tổng kết thực tiễn, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong

sản xuất, thu thập, phổ biến các thông tin khoa học - công nghệ; đề xuất, tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ để giải quyết những nội dung thuộc chương trình.

3. Quyền hạn của Ban chủ nhiệm

a. Tham gia xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm và theo giai đoạn của tỉnh.

b. Tham gia tư vấn cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

c. Tham gia kiểm tra tình hình triển khai, tiến độ thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ.

d. Tham gia các Hội đồng đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học công nghệ.

e. Thu thập, phổ biến các thông tin, tiến bộ khoa học và công nghệ có liên quan.

f. Quan hệ với các cơ quan Trung ương và địa phương, các tổ chức quốc tế trong phạm vi của Chương trình.

g. Được tham gia các đoàn tham quan, học hỏi kinh nghiệm, dự các cuộc hội thảo khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến các đề tài, dự án khoa học công nghệ trong phạm vi Chương trình được giao.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của các thành viên Ban chủ nhiệm

1. Chủ nhiệm: Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Chương trình; cùng với Phó Chủ nhiệm và ủy viên thư ký là bộ phận thường trực giải quyết những công việc thường xuyên của Chương trình; điều hành hoạt động của Ban Chủ nhiệm.

2. Phó chủ nhiệm: Giúp việc và thay mặt Chủ nhiệm trong những trường hợp cần thiết; chịu trách nhiệm về những công việc được chủ nhiệm phân công.

3. Ủy viên thư ký: Chịu trách nhiệm thường trực của Ban chủ nhiệm, có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất hoạt động của Chương trình trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể.

4. Ủy viên: Tham gia tư vấn nhiệm vụ hàng năm, kiểm tra theo dõi tình hình triển khai các đề tài, dự án của Chương trình.

Ngoài những nhiệm vụ trên, các thành viên Ban Chủ nhiệm có thể tham gia trực tiếp các hoạt động của Chương trình với tư cách chuyên gia, cố vấn, nghiên cứu viên của các đề tài, dự án khoa học công nghệ.

Điều 6. Mối quan hệ của Ban chủ nhiệm với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan

1. Ban chủ nhiệm là bộ phận tư vấn, tham mưu cho Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước, điều hành thực thi các chương trình, đề tài khoa học công nghệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ban chủ nhiệm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở.

2. Các ngành, các cấp có trách nhiệm tổ chức thực thi các kế hoạch, nội dung, phương pháp của chương trình, của từng đề tài khoa học công nghệ do Ban chủ nhiệm triển khai theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Các Ban chủ nhiệm có thể phối hợp với nhau nhằm tư vấn, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ trong việc giải quyết các vấn đề mang tính chất liên ngành, liên vùng.

Điều 7. Chế độ làm việc

Các thành viên Ban Chủ nhiệm làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số ý kiến của thành viên về các nội dung sau:

1. Kế hoạch, nội dung thực hiện Chương trình hàng năm và dự kiến phân bổ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung công việc theo kế hoạch đề xuất.

2. Cơ chế phối hợp, lồng ghép các hoạt động của Chương trình.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban chủ nhiệm.

Điều 8. Chế độ họp

Ngoài các nội dung họp theo kế hoạch đã được phê duyệt, Ban Chủ nhiệm họp định kỳ 1 năm một lần để đánh giá kết quả hoạt động và kế hoạch chỉ đạo triển khai nhiệm vụ. Trường hợp cần thiết, Chủ nhiệm có thể triệu tập họp bất thường.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 1 năm, Ban Chủ nhiệm tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt trước ngày 30/11 về Sở KH&CN, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 10. Chế độ kiểm tra

Ban Chủ nhiệm phối hợp với Sở KH&CN tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động chung và từng đề tài, dự án của Chương trình. Thời gian, địa bàn, nội dung kiểm tra được sự thống nhất giữa Sở KH&CN với Ban chủ nhiệm để thực hiện.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của các chương trình

Kinh phí thực hiện các Chương trình gồm kinh phí thực hiện các đề tài, dự án thuộc chương trình và kinh phí tổ chức, quản lý hoạt động chung của Chương trình, được đảm bảo thông qua các hình thức sau:

1. Đối với đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí tổ chức, quản lý hoạt động của chương trình, như: Tổ chức hội thảo; tổng kết thực tiễn; kiểm tra đôn đốc thực hiện đề tài, dự án; nâng cao chuyên môn; hội nghị tư vấn; họp chương trình; chi thù lao cho Ban chủ nhiệm và những người tham gia thực hiện nhiệm vụ.... của Chương trình được đảm bảo từ ngân sách sự nghiệp khoa học - công nghệ hàng năm.

3. Kinh phí thực hiện chương trình được cân đối vào dự toán chi ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm và được giao về Sở Khoa học và Công nghệ để cấp cho các tổ chức chủ trì thực hiện các đề tài, dự án và chi cho các hoạt động tổ chức, quản lý của các chương trình.

3. Thù lao cho các thành viên:

Ban chủ nhiệm và những người tham gia thực hiện nhiệm vụ của Chương trình được hưởng thù lao trong thời gian chương trình hoạt động với các mức như sau:

Chủ nhiệm chương trình: 150.000đ/người/tháng.

Phó chủ nhiệm: 100.000đ/người/tháng.

Ủy viên thư ký: 100.000đ/người/tháng.

Ủy viên : 75.000đ/người/tháng.

Điều 12. Cấp phát và sử dụng kinh phí

1. Cấp phát kinh phí.

Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án thuộc chương trình và kinh phí tổ chức, quản lý hoạt động chung của Chương trình phải nằm trong kế hoạch hàng quý, hàng năm của chương trình đã đăng ký và được phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các chế độ quy định về tài chính hiện hành và các nội dung hoạt động cụ thể để cân đối và làm thủ tục cấp phát và thanh quyết toán kinh phí.

a. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án được cấp phát theo đúng quy định về quản lý đề tài, dự án hiện hành của nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh được chuyển thẳng về cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, dự án.

b. Kinh phí chi cho các hoạt động tổ chức, quản lý chương trình được cấp phát thông qua kế hoạch hàng năm do Ban chủ nhiệm Chương trình xây dựng và được cơ quan có thẩm quyền (Sở Khoa học và Công nghệ) phê duyệt, ký hợp đồng để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Sử dụng kinh phí.

Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình và kinh phí tổ chức quản lý hoạt động chung của chương trình phải được sử dụng đúng mục đích, theo đúng các quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng - kỷ luật

Các cá nhân và tập thể thực hiện tốt các hoạt động thuộc Chương trình khoa học công nghệ được đề nghị UBND tỉnh khen thưởng. Các cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm quy chế, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ban chủ nhiệm các Chương trình khoa học - công nghệ, các sở, ban, ngành, các cấp có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh có cán bộ được huy động tham gia Chương trình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để các cán bộ của mình hoàn thành các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Giao cho Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, chưa phù hợp, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời bổ sung, sửa đổi. / *trần*

NCS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huyền Thanh Điền